

CÔNG TY CỔ PHẦN SILVERSPRING
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SILVERSPRING

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109988388

3. Ngày thành lập: 06/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 211, Tầng M, Tòa nhà N01C, 275 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913338965

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4543

12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) (không hoạt động tại trụ sở)	4620
14.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
15.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm chức năng - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, tinh bột	4632
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
18.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4659

23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn kim loại và quặng kim loại: hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)(Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4669
26.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
27.	Trồng cây ăn quả	0121
28.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
29.	Trồng cây điều	0123
30.	Trồng cây hồ tiêu	0124
31.	Trồng cây cao su	0125
32.	Trồng cây cà phê	0126
33.	Trồng cây chè	0127
34.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
35.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
36.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
37.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
39.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
41.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
42.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn thuế)	6619
44.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)

45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Quản lý bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản.	6820
46.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
48.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đô thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
49.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong các cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
51.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
52.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
53.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
54.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
55.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

56.	Sản xuất rượu vang Chi tiết: Sản xuất rượu vang	1102
57.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
58.	In ấn	1811
59.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
60.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không sản xuất tại trụ sở)	2011
61.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
62.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2013
63.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
64.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	2023
65.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ Sản Xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220
66.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh (Trừ sản xuất vật liệu xây dựng)	2310
67.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
68.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4782
69.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4791
70.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4799
71.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
72.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, - Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô	4932

73.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
74.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
75.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi, không bao gồm kinh doanh bất động sản, không hoạt động tại trụ sở)	5210
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
77.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Dịch vụ logistics - Dịch vụ vận tải đa phương thức - Kinh doanh bãi đỗ xe (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
80.	Chuyển phát	5320
81.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
82.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
83.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ kinh doanh quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5629
84.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
85.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
86.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
87.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị và camera phục vụ ngành âm thanh, ánh sáng, quảng cáo, truyền hình, phim ảnh - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển (Trừ máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển)	7730
88.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh đại lý lữ hành; kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	7911

89.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao - Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện vui chơi, giải trí khác	7990
90.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Trừ dịch vụ bảo vệ)	8110
91.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
92.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3311
93.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
94.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
95.	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
96.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
97.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
98.	Xây dựng nhà để ở	4101
99.	Xây dựng nhà không để ở	4102
100.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
101.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
102.	Phá dỡ	4311
103.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
104.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ phòng cháy, chữa cháy	4321
105.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4741
106.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4751
107.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đầu giá tài sản)	4752

108.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4753
109.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4771

6. Vốn điều lệ: 60.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 6.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN ANH	CH 2009 - N01C Golden Land, 275 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	30,000	036081002707	
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	30,000		
2	NGUYỄN ANH TUẤN	Tổ dân phố số 5, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.400.000	24.000.000.000	40,000	042085000471	
			Tổng số	2.400.000	24.000.000.000	40,000		
3	PHAN TIẾN DUY	Căn hộ 1212, tòa nhà OCT5B, Khu đô thị mới Cổ Nhuế, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	30,000	131180429	
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042085000471

Ngày cấp: 23/07/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố số 5, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ dân phố số 5, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội